

Số: 353/ĐHKTL - SDH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO

V/v tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ và dự bị tiến sĩ đợt 2 năm 2019

Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ và dự bị tiến sĩ đợt 2 năm 2019 như sau:

1. Ngành tuyển sinh và chỉ tiêu dự kiến

Stt	Ngành	Mã số	Chỉ tiêu dự kiến
1	Kinh tế học	Mã số: 9310101	30
2	Kinh tế chính trị	Mã số: 9310102	
3	Tài chính - Ngân hàng	Mã số: 9340201	
4	Luật Kinh tế	Mã số: 9380107	
5	Quản trị kinh doanh	Mã số: 9340102	

2. Hình thức tuyển sinh

Xét tuyển.

3. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ là 03 năm.

4. Các điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

4.1. Điều kiện văn bằng: thỏa một trong các điều kiện văn bằng sau

- Có bằng thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học chính quy loại khá có điểm trung bình tích lũy từ 7.5 điểm trở lên (thang điểm 10) **đúng ngành** với ngành đăng ký dự tuyển.

- Có bằng thạc sĩ ngành **gần** với ngành dự tuyển phải học bổ sung kiến thức sau khi trúng tuyển.

- Có bằng thạc sĩ ngành **khác** với ngành dự tuyển phải học chuyển đổi kiến thức trước khi xét tuyển.

- Đối với người dự tuyển ngành Luật Kinh tế: có bằng thạc sĩ ngành Luật thuộc phương thức có thực hiện luận văn.

Thông tin về ngành đúng, ngành gần, ngành khác với ngành đăng ký xét tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ như sau:

4.1.1. Ngành Kinh tế chính trị

Ngành đúng	Các ngành gần	Khác
Kinh tế chính trị	Kinh tế chính trị	(1) Người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ mà bằng tốt nghiệp là thạc sĩ kinh tế, thạc sĩ quản trị kinh doanh
	Kinh tế đầu tư	
	Kinh tế phát triển	
	Kinh tế quốc tế	(2) Người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển nhưng có hướng nghiên cứu về kinh tế chính trị
	Thông kê kinh tế	
	Toán kinh tế	
	Quản lý kinh tế	

4.1.2. Ngành Kinh tế học

Ngành đúng	Các ngành gần	Khác
Kinh tế	Kinh tế chính trị	(1) Người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ mà bằng tốt nghiệp là thạc sĩ kinh tế, thạc sĩ quản trị kinh doanh
	Kinh tế đầu tư	
	Kinh tế phát triển	
	Kinh tế quốc tế	(2) Người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển nhưng có hướng nghiên cứu về kinh tế học
	Thông kê kinh tế	
	Toán kinh tế	
	Quản lý kinh tế	

4.1.3. Ngành Tài chính - Ngân hàng

Ngành đúng	Các ngành gần	Khác
Tài chính - Ngân hàng	Bảo hiểm	(1) Người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ mà bằng tốt nghiệp là thạc sĩ kinh tế, thạc sĩ quản trị kinh doanh (2) Người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển nhưng có hướng nghiên cứu về tài chính - ngân hàng.

4.1.4. Ngành Quản trị kinh doanh

Ngành đúng	Các ngành gần	Khác
Quản trị kinh doanh	Kinh doanh thương mại	(1) Người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ mà bằng tốt nghiệp là thạc sĩ kinh tế, thạc sĩ quản trị kinh doanh (2) Người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển nhưng có hướng nghiên cứu về quản trị kinh doanh

4.1.5. Ngành Luật kinh tế

Ngành đúng	Các ngành gần
Luật kinh tế	Luật hiến pháp và luật hành chính, Luật Dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự, Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp quyền, Luật quốc tế.

4.2. Các môn học chuyển đổi kiến thức với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

Môn học chuyển đổi		Số tín chỉ
Ngành Kinh tế chính trị		
1	Kinh tế học vi mô	2
2	Kinh tế học vĩ mô	2
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
4	Kinh tế phát triển	2
Ngành Kinh tế học		
1	Kinh tế học vi mô	2
2	Kinh tế học vĩ mô	2
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2
4	Kinh tế phát triển	2
Ngành Tài chính – Ngân hàng		
1	Kinh tế học vi mô	2
2	Kinh tế học vĩ mô	2
3	Quản trị tài chính	2
4	Tiền tệ - Ngân hàng	2
Ngành Quản trị kinh doanh		
1	Kinh tế học vi mô	2
2	Kinh tế học vĩ mô	2
3	Quản trị học	2
4	Quản trị tài chính	2

4.3. Các môn học bổ sung kiến thức với ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Có bằng thạc sĩ ngành gần với ngành dự tuyển phải học bổ sung kiến thức sau khi trúng tuyển.

2. Tất cả các ngành khác thuộc khối ngành kinh tế mà bằng tốt nghiệp là thạc sĩ kinh tế, thạc sĩ quản trị kinh doanh thì người dự tuyển cần học bổ sung một số học phần kiến thức chuyên ngành của chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ sau khi trúng tuyển. Căn cứ trên bảng điểm thạc sĩ, các khoa đào tạo sẽ xét các môn học bổ sung.

3. Người tốt nghiệp trình độ thạc sĩ ngành khác với ngành đăng ký dự tuyển nhưng có hướng nghiên cứu về kinh tế chính trị, kinh tế học, tài chính – ngân hàng, quản trị kinh doanh thì sau khi trúng tuyển phải học bổ sung toàn bộ kiến thức chuyên ngành thuộc chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành.

4.4. Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải thỏa các điều kiện sau

- Là tác giả ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên: Các tạp chí được Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước tính điểm; Các tạp chí, hội nghị, hội thảo được xuất bản có chỉ số ISSN, ISBN của các trường đại học, viện và các cơ quan nghiên cứu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

- Có đề cương nghiên cứu theo quy định.
- Đạt chuẩn ngoại ngữ được quy định tại Mục 5 của thông báo này.
- Có 02 thư giới thiệu của 02 giảng viên hoặc nghiên cứu viên có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng ngành.
- Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

Ghi chú: Các văn bằng và bảng điểm do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng tiếng Việt và nộp kèm văn bản công nhận của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục.

Thông tin liên hệ: Phòng công nhận văn bằng, Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng Giáo dục - Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ: 30 Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 38683359; 024 38683359

Email: cnvb@moet.edu.vn

Website: <http://cnvb.deta.edu.vn>

4.3. Điều kiện về ngoại ngữ của người dự tuyển

4.3.1. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ minh chứng về năng lực ngoại ngữ.

a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài mà trong đó ngôn ngữ giảng dạy là một trong các ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;

b) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ ngành ngôn ngữ nước ngoài (Anh, Pháp, Nga, Đức, Trung, Nhật) do các Trường của Việt Nam cấp;

c) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ theo quy định tại bảng dưới, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự tuyển, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc ĐHQG-HCM cho phép hoặc công nhận;

Stt	Chứng chỉ	Trình độ tối thiểu
1	TOEFL iBT	45
2	IELTS	5
3	Cambridge examination	CAE 45 PET Pass with Distinction

Stt	Chứng chỉ	Trình độ tối thiểu
4	CIEP/Alliance française diplomas	TCF B2 DELF B2 Diplôme de Langue
5	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 Zertifikat Deutsch für den Beruf (ZDfB)
6	TestDaF	TDN3- TDN4
7	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 6
8	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N2
9	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2

4.3.2. Người dự tuyển là công dân nước ngoài phải có trình độ tiếng Việt tối thiểu từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài (ngoại trừ các chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài) hoặc đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ theo quy định cụ thể của Trường ĐH KTL.

5. Dự bị tiến sĩ

5.1. Điều kiện tham gia chương trình dự bị tiến sĩ

Người dự tuyển chưa đáp ứng các quy định về bài báo hoặc chuẩn ngoại ngữ hoặc cả hai tại khoản b, mục 4 trong Thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ và dự bị tiến sĩ đợt 2 năm 2019 sẽ được tham gia chương trình Dự bị tiến sĩ.

5.2. Quyền lợi của người tham gia chương trình dự bị tiến sĩ

- Được tham gia học tập, nghiên cứu cùng các nghiên cứu sinh chính thức;
- Được tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tiền tiến sĩ, phương pháp nghiên cứu khoa học;
- Được tích lũy các tín chỉ trong chương trình đào tạo tiến sĩ tương ứng, nhưng không quá 50% số tín chỉ của chương trình;
- Được tiếp cận các nguồn tài liệu, sử dụng thư viện, các trang thiết bị thí nghiệm phục vụ cho học tập, nghiên cứu khoa học và thực hiện luận án;
- Được tham gia nghiên cứu khoa học và công bố các bài báo khoa học liên quan đến đề tài nghiên cứu. Các bài báo khoa học, kết quả nghiên cứu này được sử dụng trong quá trình làm nghiên cứu sinh chính thức;
- Thời gian học dự bị tiến sĩ không tính trong thời gian đào tạo tiến sĩ;

5.3. Trách nhiệm của người tham gia chương trình dự bị tiến sĩ

- Tuân thủ các quy định về học tập, nghiên cứu của Trường;
- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của Trường;
- Trong thời gian tối đa 24 tháng, người học dự bị tiến sĩ phải hoàn thiện, bổ sung các điều kiện dự tuyển còn thiếu để được xét tuyển nghiên cứu sinh chính thức;

6. Học phí dự kiến

Học phí năm học 2018 – 2019 đối với đào tạo trình độ tiến sĩ : 22.200.000/năm

7. Kế hoạch tuyển sinh và đào tạo dự kiến

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Phát hành và nhận hồ sơ tuyển sinh	18/7/2019 – 15/8/2019
2	Nhận giấy báo dự tuyển	19/8/2019 – 23/8/2019
3	Học chuyên đổi	19/8/2019 – 30/9/2019
4	Dự tuyển	30/8/2019
5	Nhận giấy báo trúng tuyển	10/2019
6	Nhập học	11/2019
7	Lễ khai giảng	11/2019
8	Thời gian đào tạo (03 năm)	2019 - 2022

8. Địa điểm xét tuyển và đào tạo

Trường Đại học Kinh tế - Luật, số 669, đường Quốc lộ 1, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

9. Địa điểm, thông tin liên hệ và thời gian làm việc

9.1. Địa điểm phát hành hồ sơ

Phòng Sau đại học Trường Đại học Kinh tế - Luật	Văn phòng Trường Đại học Kinh tế - Luật
Phòng A109, Trường Đại học Kinh tế - Luật, số 669, đường Quốc lộ 1, khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.	Trường Cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn II, số 45 Đinh Tiên Hoàng, phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

9.2. Thông tin liên hệ và thời gian làm việc

Phòng Sau đại học Trường Đại học Kinh tế - Luật	Văn phòng Trường Đại học Kinh tế - Luật
ĐT: 028 37244555 (số nội bộ 6371) Email: phongsdh@uel.edu.vn Thời gian làm việc: 08g00 đến 16g00 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần	ĐT : 028 39100916 Thời gian làm việc: 15g00 đến 20g30 từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần
Hotline: 0918.512104	



Nguyễn Tiến Dũng